

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Nhà thầu kê khai cụ thể, chi tiết nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất, ký hiệu, mã hiệu/model, đặc tính thông số kỹ thuật từng thiết bị cung cấp theo yêu cầu tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống). - Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của từng hàng hóa là một trong các tài liệu: Bản vẽ chi tiết, tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu khác tương đương đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu cung cấp bản vẽ sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống thiết bị đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT - Nhà thầu cung cấp bản vẽ mặt bằng bố trí thiết bị đáp ứng mặt bằng lắp đặt thực tế của nhà máy. + Nhà máy X46: Kích thước mặt bằng: 9x11 m Chiều cao xưởng: 9 m Chiều cao nâng cầu trục: 5m + Nhà máy X48: Kích thước mặt bằng: 12x12m Chiều cao xưởng: 12m Chiều cao nâng cầu trục: 10m - Nhà thầu có văn bản cam kết với các nội dung: + Thiết bị, hàng hóa cung cấp cho gói thầu được sản xuất mới 100% từ năm 2024 trở lại đây và chưa qua sử dụng. + Hàng hóa do Nhà thầu đề xuất phải đáp ứng 100% các đặc tính, thông số kỹ thuật theo định tại Chương V E-HSMT. + Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa tối	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	thiếu 05 năm kể từ ngày bàn giao hàng hóa, thiết bị đưa vào sử dụng. + Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc; xuất xứ; chứng chỉ chất lượng; hướng dẫn vận hành, sử dụng; bảo hành của hàng hóa khi bàn giao thiết bị, hàng hóa cho Chủ đầu tư.	
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
a. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức đóng gói, vận chuyển hàng hóa	- Có giải pháp kỹ thuật chi tiết, quy trình thực hiện đóng gói, kê xếp tại kho và lên xuống xe khi vận chuyển từng loại hàng hóa đến nơi giao hàng để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa hợp lý, khả thi (có thuyết minh và bản vẽ hoặc hình ảnh minh họa).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
b. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thực hiện lắp đặt hàng hóa	- Có phương án chi tiết, mô tả đầy đủ về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức sản xuất (hoặc cung cấp), lắp đặt cho từng hàng hóa (có thuyết minh kèm bản vẽ hoặc hình ảnh minh họa) đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và đạt hiệu quả kinh tế. - Có phương án hợp lý về công tác bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh quốc phòng, hạn chế tác động xấu đến các hoạt động thường xuyên của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan khi vận chuyển, lắp đặt thiết bị tại dự án.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng	- Trình bày giải pháp, biện pháp kiểm tra đánh giá chất lượng từng hàng hóa sau khi nhập hàng (hoặc chất lượng nguyên vật liệu chính đối với từng hàng hóa nhà thầu tự sản xuất). - Có Biện pháp để đảm bảo về chất lượng cho từng hàng hóa trong quá trình sản xuất (hoặc cung cấp),	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	vận chuyển, lắp đặt. - Có thuyết minh phương án kiểm tra, nghiệm thu từng hàng hóa trong quá trình sản xuất/cung cấp, lắp đặt. - Nhà thầu có văn bản cam kết với các nội dung: + Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu và thay thế toàn bộ các sản phẩm bị thu hồi bằng các sản phẩm đáp ứng yêu cầu chất lượng, đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu theo cam kết của nhà thầu. + Bàn giao đầy đủ các Biên bản nghiệm thu, chứng chỉ chất lượng, Phiếu xuất xưởng, bảo hành... cho Chủ đầu tư khi nghiệm thu bàn giao hàng hóa tại công trình. + Cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, Giấy chứng nhận/Chứng chỉ chất lượng/kiểm định (nếu có) đối với hàng hóa, thiết bị trong gói thầu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.	
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
2.3. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
a. An toàn lao động	Nhà thầu trình bày đầy đủ: Trình bày hiểu biết về qui định, qui phạm an toàn vệ sinh lao động. - Biện pháp tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công việc cung cấp (sản xuất), vận chuyển và bàn giao; - Có biện pháp an toàn, vệ sinh lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp (sản xuất), vận chuyển và bàn giao đáp ứng đúng các tiêu chuẩn an toàn sau: + Phải được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo Khoản 3 Điều 23 Luật an toàn vệ sinh lao động; Thông tư 25/2022/TT BLĐTBXH ngày 31/11/2022 - Có bản vẽ hoặc hình ảnh ATLD kèm theo phù hợp biện pháp, giải pháp kỹ thuật do nhà thầu nêu	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	ra.	
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
b. Vệ sinh môi trường	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức. Cụ thể: - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Vệ sinh môi trường (Gồm: Giảm thiểu tiếng ồn, bụi, rung, Kiểm soát rác thải, vệ sinh) - Có bản vẽ VSMT kèm theo phù hợp biện pháp nhà thầu nêu ra	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
c. Phòng cháy chữa cháy	- Trình bày hiểu biết về quy định, quy phạm tiêu chuẩn về PCCC. - Có biện pháp bảo đảm phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì thiết bị, hàng hóa		
a. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì. - Nhà thầu có cam kết: + Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng và trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa gặp sự cố sẽ khắc phục, sửa chữa, thay thế toàn bộ các hư hỏng, sai sót trong vòng ≤ 48 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. + Nhà thầu có phương án bảo hành, thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố (cam kết hoặc thuyết minh khả năng cử cán bộ kỹ thuật có mặt để khắc phục sự cố) trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	thông tin yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư. + Cung cấp vật tư, phụ kiện thay thế, sửa chữa hàng hóa nếu Chủ đầu tư có yêu cầu trong vòng 05 năm.	
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
b. Uy tín của nhà thầu trong công tác bảo hành	- Nhà thầu đã và đang thực hiện tốt nghĩa vụ bảo hành, nhân sự tuân thủ đầy đủ quy chế và nội quy của Chủ đầu tư 01 gói thầu có quy mô, tính chất tương tự.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh hoàn thành tốt nghĩa vụ bảo hành	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Hàng hóa được đánh giá thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết: Hàng hóa cung cấp bảo đảm phù hợp với khí hậu, điều kiện địa lý, môi trường với khu vực cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết: Hàng hóa cung cấp bảo đảm phù hợp với khí hậu, điều kiện địa lý, môi trường với khu vực cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Ảnh hưởng tác động đến môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng nhiều tác động đến môi trường và có biện pháp giải quyết	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng nhiều tác động đến môi trường hoặc không có biện pháp giải quyết	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, hướng dẫn sử dụng		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Nhà thầu có hướng dẫn về điều kiện thương mại, đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho Bên sử dụng	Đạt
	Nhà thầu không có hướng dẫn về điều kiện thương mại, đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho Bên sử dụng	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
a. Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt	- Có Bảng tiến độ (bao gồm: sản xuất (hoặc cung cấp), vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng (nếu	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	có), nghiệm thu bàn giao, thanh quyết toán) hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không vượt quá 260 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực. - Có biện pháp đảm bảo tiến độ sản xuất (hoặc cung cấp), vận chuyển, lắp đặt hoàn thiện hàng hóa.	
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
b. Yêu cầu kế hoạch tài chính, bố trí nguồn lực tài chính đảm bảo việc triển khai cung cấp, lắp đặt hàng hóa đúng tiến độ	Có thuyết minh kế hoạch tài chính, bố trí nguồn lực tài chính kèm biểu đồ huy động tài chính đảm bảo việc triển khai cung cấp, lắp đặt hàng hóa đúng tiến độ.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
8. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng tương tự kê khai trong E-HSDT	- Nhà thầu cam kết: Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Đã hoàn thành ít nhất 01 gói thầu có tính chất tương tự.	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Không đạt
Kết luận (Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo)		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDXTC

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Nhà thầu không được phép nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Gói thầu chỉ gồm 01 phần.